

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC CHẤP THUẬN CHO DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN VÀ
KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH
CÔNG CHỨNG NĂM 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 37 doanh nghiệp kiểm toán và 851 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong năm 2020 kể từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ƯNV*

- Như Điều 1;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- UBCKNN;
- Lưu: VT, Cục QLKT (45).

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
PHÒ CỤC TRƯỞNG**



***Lê Thị Tuyết Nhung**

**DANH SÁCH TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2020**
(Kèm theo Quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Một số điểm lưu ý:

1- Tổ chức kiểm toán có tên trong danh sách này được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

2- Danh sách này có thể thay đổi, đề nghị tra cứu trên website: www.mof.gov.vn

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
29	Công ty TNHH Kiểm toán TTP	TTP AUDITING Co., Ltd	Tầng 12 Tháp Tây Hancorp Plaza, số 72 đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội



**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2020**
(Kèm theo Quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Một số điểm lưu ý:

1- Kiểm toán viên có tên trong danh sách này được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

2- Danh sách này có thể thay đổi, đề nghị tra cứu trên website: www.mof.gov.vn

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng	
						Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
29. Công ty TNHH Kiểm toán TTP #133									
1	Lê Quang Đức	Nam	1964	0164-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Chi Thành	Nữ	1976	0647-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Lê Phương Anh	Nữ	1977	0739-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Trần Thị Hạnh	Nữ	1977	0726-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Phạm Thu Hà	Nữ	1975	0570-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Hoàng Thị Khánh Vân	Nữ	1974	0371-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Trịnh Thị Ánh Minh	Nữ	1981	1434-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Hoàng Kim Thùy	Nữ	1976	1464-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Lê Xuân Bách	Nam	1981	1305-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Ngô Duy Việt	Nam	1982	1703-2019-133-1	29/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
11	Trần Duy Nguyên	Nam	1968	0189-2017-133-1	02/03/2017	02/03/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
12	Phạm Thị Tuyên	Nữ	1976	1474-2017-133-1	02/03/2017	02/03/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
13	Đỗ Ngọc An	Nam	1974	1232-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Bùi Thanh Trang	Nữ	1979	1790-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Trần Thu Hà	Nữ	1982	1989-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Tạ Huy Đăng	Nam	1974	0566-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
						Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
17	Lê Hoàng Long	Nam	1981	1981-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	1987	3158-2020-133-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2019	01/01/2020	31/12/2020
19	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	1987	3131-2020-133-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2019	01/01/2020	31/12/2020
20	Nguyễn Thị Nam Hải	Nữ	1989	4003-2017-133-1	31/08/2017	31/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
21	Trần Tuấn Ninh	Nam	1990	3964-2017-133-1	31/08/2017	31/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
22	Phùng Văn Lữ	Nam	1987	4075-2017-133-1	31/08/2017	31/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận các 37 doanh nghiệp kiểm toán và 851 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 31/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong năm 2020 kể từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 31/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.